TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Kiều Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39D/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/HSST-QĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Vi R, sinh năm 1992 tại V, Sóc Trăng; Nơi cư trú: khóm ST A, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm công; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Na R1 và bà Thạch Thị Ng; Có vợ và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 6 năm 2019; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư **Trần Việt H1** – Văn phòng Luật sư Việt H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người bị hại*: Ông **Thạch Minh Th**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: khóm ST A, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Lâm Thanh H**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: khóm XM, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

2. Ông **Đào Tấn H2**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khóm ST A, phường VP,

thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Sơn Ph** (có tên gọi khác là **P**), sinh năm 1974; Nơi cư trú: khóm ST A, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

2. Bà **Thạch Thị Ng**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: khóm ST A, phường VP, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông **Sơn Ch** – Nguyên cán bộ Đài truyền thanh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 21 tháng 11 năm 2017, Thạch Minh Th điều khiển xe mô tô đến chòi rẫy thuộc khóm ST A, phường VP để ngủ, do không chạy xe vào chòi được nên Th đậu xe gần chòi giữ tôm của Trần Vi R, rồi đi bộ vào chòi rẫy, do quên chìa khóa xe nên Th quay lại chỗ đậu xe để lấy chìa khóa xe, thì lúc này R từ chòi tôm đi ra hỏi "Mầy làm gì ở đây", Th nói "Mầy muốn gì" rồi cầm khúc sắt dài khoảng 64cm hai đầu có móc đánh R, R đưa hai tay lên đở, Th đánh tiếp một cái trúng vào nách trái của R thì R kẹp được và giật lấy khúc sắt. Lúc này, Th và R đứng đối diện nhau, R cầm khúc sắt đánh lại Th theo hướng của R từ trái qua phải, Th đưa tay phải lên đở nên trúng cẳng tay phải làm gãy mõm khuỷu tay phải, R đánh cái thứ hai trúng vào hong phải và dùng chân đạp Th ngã xuống kênh nước, lúc này bà Thạch Thị Ng là mẹ của R đi ra nói "Mầy đánh người ta vừa vừa thôi, vậy được rồi, nghỉ đi", nghe bà Ng nói R bỏ đi vào chòi, bà Ng cũng đi vào chòi, khi bị R đánh Th la lên kêu ông Sơn Ph (P) là chú của Th ở chòi gần đó, ông Ph đi đến Th nói bị R đánh chắc bị gãy tay, ông Ph kêu Th qua chòi ông Ph ngồi nghĩ và kêu Th báo gia đình đưa Th đi bệnh viện, Th điện thoại kêu Đào Tấn H2 là em bà con đến đưa Th về nhà, H2 đến cùng với một số người không rõ họ tên địa chỉ, thì giữa H2 và ông Lâm Thanh H là người giữ tôm cho gia đình R xảy ra cự cải và đánh nhau, H2 dùng gạch ống ném vào chòi và cầm cục gạch ống ném ông H nhưng không trúng, ông H nhặt được cục gạch ống đánh trúng vào đầu của H2 một cái gây thương tích thì cả nhóm bỏ đi.

Đến ngày 23/02/2018, Thạch Minh Th có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Vi R.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 213/TgT-PY ngày 02-11-2018 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

Gãy mỏm khuỷu tay phải đã được phẫu thuật. Chức năng khuỷu tay phải bị hạn chế; Xquang khuỷu tay phải: Gãy đầu trên xương trụ phải đã được phẫu thuật còn dụng cụ kết hợp xương. Căn cứ bảng một, chương 8, phần II, mục

3.2.1 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 13%; Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-VC ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố Trần Vi R về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại Thạch Minh Th đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích, đồng ý với nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí như sau:

Tiền xe: 1.800.000 đồng; Tiền thuốc, viện phí, phẩu thuật: 6.061.000 đồng; Tiền mất thu nhập: 12.000.000 đồng; Tiền công người nuôi bệnh: 200.000 đồng x 04 ngày = 800.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 15.000.000 đồng. Tổng số tiền 35.661.000 đồng. Đồng ý nhận và trừ số tiền 2.000.000 đồng bị cáo nộp cho cơ quan điều tra. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 33.661.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Vi R phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với bị hại tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (*một*) cây kim loại hình tròn, màu nâu bị rỉ sét, dài 64cm, hai đầu có móc và 01 (*một*) viên gạch ống màu cam, kích thước 18,5cm x 8,5cm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như Kiểm sát viên đề nghị. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất như Kiểm sát viên đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Tấn H2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H2.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã dùng cây kim loại hình tròn, màu nâu bị rỉ sét, dài 64cm, hai đầu có móc là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào tay phải của bị hại Thạch Minh Th làm gãy mõm khuỷu tay phải. Nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Qua giám định pháp y về thương tích thì Thạch Minh Th có tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Vi R phạm tội "cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc Khmer trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo đã bồi thường được số tiền 2.000.000 đồng; bị hại Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Do bị cáo đã bồi thường được một phần nghĩa vụ dân sự và có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo với bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị sử dụng thì tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Về hình phạt, cần xử phạt bị cáo mức khởi điểm như kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vi R phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Xử phạt bị cáo Trần Vi R 01 (*một*) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2019;

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Giao bị hại Thạch Minh Th số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 008889 ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;

- Bị cáo Trần Vi R đồng ý bồi thường cho bị hại Thạch Minh Th tổng số tiền 33.661.000 đồng (*Ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng*);

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Thạch Minh Th có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Trần Vi R còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (*một*) cây kim loại hình tròn, màu nâu bị rỉ sét, dài 64cm, hai đầu có móc và 01 (*một*) viên gạch ống màu cam, kích thước 18,5cm x 8,5cm. Theo Phiếu nhập kho số NK043 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Vi R phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.683.050 đồng (*Một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn không trăm năm chục đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TX. Vĩnh Châu;
- Công an TX. Vĩnh Châu;
- CQTHAHS – Công an TX. Vĩnh Châu;
- Chi cục THA Dân sự TX. Vĩnh Châu;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Lê Vũ Huy Hoàng